

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 292/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc: “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị Ngọc S**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: ấp Phong T, xã Phong N, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn H (L)**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp Phong, xã Phong N, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Hoàng:

Bà **Mai Thị Huyền T**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp Phong Q, xã Phong N, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ông **Trần Quang K**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 7D, khu phố 3, phường Phú K, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ông **Ngô Nhật Tân**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp Hữu L, xã Hữu Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bà **Nguyễn Thị Diễm Q**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: ấp Phước T, xã Phước T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn Hoàng:

Luật sư **Nguyễn Thị M**, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư **Nguyễn Văn T**, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ liên hệ: số 118E3 đường số 3, Khu dân cư Sao Mai, phu phố Mỹ T, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Ngọc S số tiền 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 (ba triệu) đồng và còn phải nộp số tiền này.

Bà Phạm Thị Ngọc S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 (ba triệu) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.200.000 (mười lăm triệu hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng, án phí, lệ phí Tòa án số: 0005249 ngày 25/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Hoàn lại cho bà S số tiền 12.200.000 (mười hai triệu hai trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Đăng